

| | | | |
|---|--|------------------------------------|--|
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 7 DÁP ÁN <i>(Đề khảo sát gồm 02 trang)</i> | KÌ KHẢO SÁT NĂNG LỰC VÀO LỚP 6 TRƯỜNG THCS NGUYỄN HỮU THỌ Khóa ngày 31 tháng 5 năm 2025 Khảo sát năng lực Tiếng Anh Thời gian làm bài: 20 phút (Không kể thời gian phát đề) | | Số thứ tự bài khảo sát (do CB coi khảo sát ghi) |
| Họ và tên thí sinh: Trường:..... Số báo danh:..... | Họ tên và chữ ký CB coi KS số 1 | Họ tên và chữ ký CB coi KS số 2 | Số phách (do CB làm phách ghi) |

| Điểm bằng số | Điểm bằng chữ | Họ tên và chữ ký CB chấm KS số 1 | Họ tên và chữ ký CB chấm KS số 2 | Số phách (do CB làm phách ghi) |
|--------------|---------------|-------------------------------------|-------------------------------------|--|
| | | | | Số thứ tự bài khảo sát (do CB coi khảo sát ghi) |

MÃ BÀI KHẢO SÁT: 321

PART ONE. READING

Read the following passage carefully. Do the tasks below:

People use many different kinds of transport to travel and move things from one place to another. In cities, buses and trains are popular choices because they can carry many people at once. Cars and motorbikes are personal types of transport that let people travel whenever they want, but many cars can cause traffic jams. Riding a bicycle is a healthy way to travel short distances and it is good for our environment.

When we need to travel very far, like to another country, airplanes are usually the fastest way. Big ships, called container ships, are very important for carrying large amounts of goods, like toys and clothes, across the oceans. Trains are also used to carry heavy things over land and can connect cities that are far apart.

Each way of travelling has good points and some not-so-good points. Scientists and engineers are always trying to make transport faster, safer, and better for our Earth. For example, electric cars are becoming more common because they don't use gasoline and are quieter.

Having good ways to travel helps everyone and makes our towns and cities work better.

Question 1. Decide whether this sentence is True or False:

Riding a bike is mentioned as a healthy way to travel very long distances.

(Write True or False in the blank.) _____ **FALSE**

Question 2. Decide whether this sentence is True or False:

Because of not being noisy and using gasoline, electric cars are getting more popular.

(Write True or False in the blank.) _____ **TRUE**

Question 3. Choose the best answer A, B or C to fill in the blank:

Buses and trains are common in cities because they can _____ at once. (Write A, B or C in the blank)

A. held many people B. carry out many people **C. have space for many passengers**

KHÔNG VIẾT

VÀO

ĐÂY

Thí sinh không viết vào chỗ gạch chéo này



Question 4. Choose the best answer A, B or C to fill in the blank:

According to the passage, large container ships are mainly used for _____.

(Write A, B or C in the blank)

A. moving goods across the oceans B. taking people on holidays C. fast city travel

Question 5.

Write down **one word** that you find in the passage which means “well-known or liked by many people”

(Write your answer in the blank.)

POPULAR

Question 6.

Large ships transport large amounts of goods, like toys and clothes. What are they called?

(Write your answer in the blank. Write **two words** only.) **CONTAINER SHIPS**

PART TWO. WRITING

Rearrange the given words to make meaningful sentences. You don't need to put any new words to make sentences.

Example: trees/ plant/ more / We / should/.//

→ We should plant more trees.

Question 7.

beautiful /We / planet/ look / our / should /green / after/. //

→ **We should look after our beautiful green planet.**

Question 8.

green spaces/ Perhaps /cities / our/ make/ more/ much nicer /. //

→ **Perhaps more green spaces make our cities much nicer.**

Write complete sentences with the given cues. You must write **NO MORE THAN FIFTEEN WORDS** for each sentence.

Example: We / eat / bread /breakfast / yesterday/.//

→ We ate bread for breakfast yesterday.

Question 9.

She / not drink / enough/ water / yesterday, / she / tired/.//

→ **She did not / didn't drink enough water yesterday, so she was / felt tired.**

Question 10.

My grandfather / grow / organic vegetables / garden / for the past two years/.//

→ **My grandfather has grown organic vegetables in his / the garden for the past two years.**

THE END OF THE TEST

HƯỚNG DẪN CHẤM CHI TIẾT

PART ONE. READING

Question 1: 2 điểm

Question 2: 2 điểm

Question 3: 2 điểm

Question 4: 2 điểm

Question 5: 2 điểm

Question 6: 2 điểm

PART TWO. WRITING

- Questions 7,8,9,10:

- Nếu HS thiếu dấu chấm “.” cuối câu → trừ 0,25 điểm
- Nếu HS viết sai chính tả bất kì từ nào → trừ 0,25 điểm/ từ

Question 7: 2 điểm

- Nếu Học sinh viết: **GREEN BEAUTIFUL** → trừ 0,5 điểm

Question 8: 2 điểm

- **PERHAPS MORE GREEN SPACES:** 1 điểm
- **MAKE OUR CITIES MUCH NICER.:** 1 điểm

Question 9: 2 điểm

- **She did not / didn't drink enough water yesterday,:** 1 điểm
- **so she was / felt tired.:** 1 điểm
- Nếu không có “SO” → trừ 0,5 điểm

Question 10: 2 điểm

- **My grandfather has grown organic vegetables:** 1 điểm
- **in his / the garden for the past two years.:** 1 điểm
 - + Học sinh viết được “IN” → 0,5 điểm
 - + Học sinh phải viết được “HIS” / “THE” → 0,5 điểm
- **vegetables, years:** Học sinh viết thiếu “S” → trừ 0,25 điểm
- Học sinh viết: **HAVE GROWN** → 0,5 điểm